

Bản án số: 17 /2022/HS-ST
Ngày: 20-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Nhân

Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn D - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 01-8-1984, tại Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn ĐK, xã ÂL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tuấn S, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960. Vợ, con: chưa có; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 29-9-2009 bị Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt 11 năm 06 tháng về các tội Hiếp dâm và Cướp tài sản theo Bản án số 118/2009/HSST; Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 18-01-2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 04/2008/HSPT; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30-5-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1986 và anh Bùi Công H, sinh năm 1981.

Cùng trú tại: Thôn A, xã VC, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại TA

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đức T - Giám đốc công ty

Địa chỉ: Tổ B, phường MT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Bùi Thùy D, sinh năm 1990 - Cửa hàng trưởng. Địa chỉ: Tổ dân phố HT, phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Lê Thị Q, sinh năm 1954

Trú tại: Thôn A, xã VC, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Vũ Văn K, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã VH, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuấn D là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 08 giờ sáng ngày 25-5-2022, D một mình đi bộ theo đường dân sinh từ nhà sang xã VC, huyện TY, tỉnh Yên Bái mục đích thấy nhà nào có sở hữ thì vào trộm cắp tài sản. Khi qua nhà ông Bùi Công Q thuộc Thôn A, xã VC, huyện TY, tỉnh Yên Bái, D phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, mang biển số 21F1- 102.XX dựng ở sân, chìa khóa vẫn cắm ở xe, quan sát thấy không có người trông coi nên D đến mở khóa nổ máy xe và điều khiển xe đi đến cửa hàng xe máy TA, địa chỉ: Tổ 4, phường HM, thành phố YB, tỉnh Yên Bái mục đích để bán. Tại đây, D đem xe mô tô và Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy (D tìm thấy ở trong cốp xe) vào gặp anh Vũ Văn K là nhân viên của cửa hàng và nói xe này do gia đình cần tiền nên bán. D còn nhận ông Bùi Công Q (người đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô) là bố của mình để việc mua bán được thuận lợi. Sau khi hỏi tên, địa chỉ thấy trước đây Phạm Tuấn D đã từng mua xe trả góp của cửa hàng nên còn lưu lại bản phô tô căn cước công dân trên hệ thống hồ sơ mua bán, nên cửa hàng xe máy TA đã mua lại chiếc xe mô tô với giá 5.000.000đồng. D sử dụng toàn bộ số tiền trên vào việc tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 9 giờ 20 phút cùng ngày 25-5-2022 phát hiện bị mất xe mô tô, chị N cùng gia đình đã đi tìm và thấy xe của mình ở cửa hàng xe máy TA thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại TA, thuộc tổ 4, phường HM, thành phố YB, tỉnh Yên Bái và đã báo Công an, khi cơ quan Công an huyện TY đến làm việc, thu hồi xe thì gia đình chị N đã hỗ trợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại TA số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra Phạm Tuấn D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 27-5-2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện TY, tỉnh Yên Bái kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn Cam- đen, số khung 3110EY0690XX, số máy A31E-01335XX, BKS: 21F1-102.XX. Tại thời điểm bị xâm hại, tài sản đã sử dụng được 9 năm, giá trị còn lại là 2.170.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTY ngày 30-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái truy tố Phạm Tuấn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 21F1- 102.XX và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Công Q. Quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự:

- + Bị cáo Phạm Tuấn D phải bồi thường cho bị hại chị Hoàng Thị N và anh Bùi Công H số tiền 1.000.000đồng và bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại TA số tiền 4.000.000đồng theo yêu cầu.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Tuấn D khai báo thành khẩn và đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Tuấn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện nguyên đơn dân sự, phù hợp với Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ ngày 25-5-2022 tại Thôn A, xã VC, huyện TY, tỉnh Yên Bái, lợi dụng sự sơ hở của chị Hoàng Thị N bị cáo Phạm Tuấn D đã lên lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 21F1-102.XX trị giá 2.170.000đồng.

Xét bị cáo Phạm Tuấn D là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Tuấn D là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Bị cáo Phạm Tuấn D là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, ngày 18-01-2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 04/2008/HSPT, đã được xóa án tích; Tiền án: Ngày 29-9-2009 bị Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt 11 năm 06 tháng về các tội Hiếp dâm và Cướp tài sản theo Bản án số 118/2009/HSST, chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học ăn năn, hối cải, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Tuấn D là người nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Vũ Văn K là người trực tiếp xem và mua chiếc xe mô tô của bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã làm rõ việc mua bán K không biết xe do trộm cắp mà có nên không bị xử lý là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại (chị Hoàng Thị N và anh Bùi Công H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000đồng đã trả cho Công ty TA.

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại TA người đại diện được ủy quyền chị Bùi Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng mà công ty đã bỏ ra để mua xe mô tô.

Tại phiên Tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại TA toàn bộ số tiền theo yêu cầu.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 21F1- 102.XX và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên ông Bùi Công Q, ông Q là bố đẻ của vợ chồng anh Bùi Công H, chị Hoàng Thị N (ông Q đã chết) nên cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô cho anh H, chị N là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn D **02** (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30-5-2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 357, Điều 468, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Bị cáo Phạm Tuấn D có nghĩa vụ bồi thường cho chị Hoàng Thị N và anh Bùi Công H số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng); bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại TA số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Tuấn

D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn dân sự Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại TA, được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến việc bồi thường thiệt hại của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- THA hình sự (2)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

